



Bài báo nghiên cứu QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG LỰC LƯỢNG BÌNH XUYÊN VÀ GIÁO PHÁI LI KHAI CHỐNG CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN CỦA XỨ ỦY NAM BỘ (1955-1957)

Thái Văn Thơ

Trường Đại học Ngoại thương Cơ sở II tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Thái Văn Thơ – Email: thaivantho.cs2@ftu.edu.vn

Ngày nhận bài: 06-11-2020; ngày nhận bài sửa: 10-01-2021; ngày duyệt đăng: 27-01-2021

TÓM TẮT

Khi cuộc chiến giữa Ngô Đình Diệm với lực lượng Bình Xuyên và các lực lượng giáo phái chống đối diễn ra ở Sài Gòn và các tỉnh Nam Bộ, bằng sự chủ động, sáng tạo, Xứ ủy Nam Bộ đã vận động một bộ phận lực lượng Bình Xuyên và lực lượng giáo phái li khai (Cao Đài, Hòa Hảo) cùng chĩa mũi nhọn đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn để giữ gìn, phát triển lực lượng cách mạng. Bằng các phương pháp lịch sử – logic, thông qua sự phân tích, đánh giá các tư liệu, kết quả nghiên cứu chỉ rõ những hoạt động tích cực, đúng đắn của Xứ ủy Nam Bộ đối với việc vận động một bộ phận lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai trong những năm 1955-1957. Quá trình vận động các lực lượng Bình Xuyên và giáo phái li khai có hiệu quả của Xứ ủy Nam Bộ đã góp phần làm nên thắng lợi của phong trào Đồng Khởi ở Nam Bộ trong những năm 1959-1960, tạo tiền đề quan trọng cho sự phát triển của lực lượng cách mạng ở miền Nam Việt Nam trong giai đoạn đấu tranh tiếp theo.

Từ khóa: lực lượng Bình Xuyên; vận động; lực lượng giáo phái; Xứ ủy Nam Bộ; chính quyền Sài Gòn

1. Đặt vấn đề

Sau khi Hiệp định Geneva 1954 được kí kết, Pháp lần lượt rút quân khỏi Việt Nam nhưng các lực lượng vũ trang giáo phái (Cao Đài, Hòa Hảo) và lực lượng Bình Xuyên (được thành lập để chống phá cách mạng) vẫn duy trì quyền kiểm soát phần lớn ở Nam Bộ. Đến năm 1955, khi nổ ra cuộc xung đột giữa lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai với chính quyền họ Ngô, Xứ ủy Nam Bộ đã nhanh chóng, kịp thời có những chủ trương và hoạt động để tranh thủ được một bộ phận lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai cùng chĩa mũi nhọn đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn. Quá trình vận động lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai (Cao Đài, Hòa Hảo) của Xứ ủy Nam Bộ diễn ra trong bối cảnh chính trị phức tạp đó cũng trở thành nhân tố quan trọng góp phần lớn vào quá trình tập hợp và phát triển lực lượng ở địa phương trong tình cảnh mà chính quyền cách mạng không

Cite this article as: Thai Van Tho (2021). The process of mobilizing Binh Xuyen forces and separatist sects to fight against the Sai Gon government of the Southern Vietnam Regional Committee (1955-1957). *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 18(1), 172-186.

còn. Bài viết góp phần phân tích, chỉ rõ vai trò, sự năng động và sáng tạo của Xứ ủy Nam Bộ trong quá trình lãnh đạo, vận động, tập hợp chuyển hóa một bộ phận lực lượng vũ trang Bình Xuyên và giáo phái li khai ở địa phương, tiến tới tái xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang cách mạng nhân lúc nổ ra cuộc chiến sống còn giữa chính quyền Sài Gòn với các lực lượng Bình Xuyên và giáo phái chống đối những năm 1955-1957.

2. Tình hình lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái ở Nam Bộ sau năm 1954

Thất bại trong cuộc chiến xâm lược trở lại Việt Nam, quân Pháp rút về nước nhưng “di sản” của chính quyền thực dân vẫn còn hiện diện ở nhiều địa phương, điển hình tại vùng đất Nam Bộ. Lực lượng vũ trang giáo phái (Cao Đài, Hòa Hảo) và lực lượng Bình Xuyên chiếm cứ phần lớn lãnh thổ ở Nam Bộ và phô diễn thế lực, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau quyền lực chính trị với chính quyền Ngô Đình Diệm do Mỹ dựng lên. Và “khi Ngô Đình Diệm lên nắm quyền, Cao Đài, Hòa Hảo và Bình Xuyên kiểm soát các phần đáng kể của miền Nam (chủ yếu ở Nam Bộ), cả về dân số và lãnh thổ. Đến mùa hè năm 1954, ba tổ chức tôn giáo – chính trị đã cùng nhau kiểm soát khoảng một phần ba lãnh thổ và dân số phía dưới vĩ tuyến mười bảy” (Jessica, 2013, p.74).

Sự tồn tại với quân số đông đảo của các lực lượng giáo phái (Cao Đài, Hòa Hảo) và lực lượng Bình Xuyên làm cho tình hình chính trị tại đây thêm phức tạp. Lực lượng Bình Xuyên có khoảng 4000 quân, hoạt động ở miền Đông Nam Bộ do Bảy Viễn (tức Lê Văn Viễn) làm thủ lĩnh. Lực lượng Hòa Hảo có khoảng 25.000 quân, địa bàn hoạt động ở một số tỉnh miền Trung Nam Bộ và Tây Nam Bộ¹, chia thành 4 nhóm do Trần Văn Soái (Năm Lửa), Lâm Thành Nguyên (Hai Ngoán), Lê Quang Vinh (Ba Cụt) và Nguyễn Giác Ngô thống lĩnh. Phái Cao Đài có khoảng 6000 quân hoạt động chủ yếu ở Tây Ninh và có lúc xuống tới Long An, Kiến Tường, với giáo chủ là Phạm Công Tắc (Command of Military Region 9, 1998, p.296).

Lực lượng vũ trang Hòa Hảo với quân số lớn, những người đứng đầu lực lượng Hòa Hảo đã phân chia và chiếm đóng trong hầu hết các tỉnh miền Trung Nam Bộ và Tây Nam Bộ, cụ thể như sau: Trần Văn Soái (Năm Lửa) có 15.000 quân, kể cả dân vệ chung và vũ trang. Lê Quang Vinh (Ba Cụt) có 6000 quân. Lâm Thành Nguyên (Hai Ngoán) có 1500 quân. Nguyễn Giác Ngô có 2000 quân (The Southern of Vietnam Regional Committee, 1957, Folder: 04b/1957).

Lực lượng của Ba Cụt chiếm vùng căn cứ Long Châu Hà cũ, Rạch Giá, chiếm đóng huyện Châu Thành và vùng Giồng Riềng, một phần Gò Quao, các huyện Thốt Nốt, Ô Môn (Cần Thơ), một số vùng ở Cà Mau. Lực lượng Hai Ngoán chiếm đóng hết trên các đường giao thông chính và chung quanh thị xã Hà Tiên, Châu Đốc (lực lượng Ngô Đình Diệm chỉ

¹ Sau Hội nghị thành lập Xứ ủy Nam Bộ tháng 10 năm 1954, Nam Bộ được chia thành 3 Liên tỉnh ủy: Liên tỉnh ủy miền Đông Nam Bộ gồm các tỉnh Bà Rịa, Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Gia Định, Tây Ninh, Chợ Lớn; Liên tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ gồm các tỉnh Tân An, Mỹ Tho, Gò Công, Bến Tre, Kiến Tường, Kiến Phong, Long Xuyên, Châu Đốc; Liên tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ gồm các tỉnh Bạc Liêu (bao gồm cả Cà Mau), Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Rạch Giá, Long Châu Hà và Khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn.

đóng trong thị xã). Lực lượng Nguyễn Giác Ngộ đóng ở vùng Chợ Mới Long Xuyên, Bình Thành, Cả Tam, Đốc Vàng. Lực lượng Năm Lửa chiếm đóng vùng Cái Vồn với tất cả các xã từ chợ Trà Ôn đến giáp Sa Đéc và một số xã Tam Bình, một số xã ven sông Bassac phía thị xã Cần Thơ, sau đó mở rộng thêm một số xã ở các huyện Châu Thành, Phụng Hiệp. Lực lượng Hòa Hảo của Năm Lửa chiếm đóng hầu hết tỉnh Hà Tiên, phần lớn các tỉnh Rạch Giá, Cần Thơ, Sa Đéc, huyện Kế Sách (tỉnh Sóc Trăng), huyện Tam Bình (tỉnh Vĩnh Long) và một số huyện của tỉnh Mỹ Tho.

Trong bản *Chương trình bình trị miền Tây Nam Việt* ngày 12/11/1955, Trung tá Lê Văn Thịnh (nguyên Tham mưu trưởng quân đội Phật giáo Hòa Hảo) có nhận định về những hoạt động và chủ trương “liên kết” để chống chính quyền Sài Gòn như sau:

Soái, Cụt vẫn chủ trương Hòa Hảo Dân xã, cốt để lợi dụng tôn giáo và gần như cưỡng bách tín đồ giao hảo với Việt Cộng chống lại chính quyền (chính quyền Sài Gòn), vừa phản quốc vừa phản đạo. Soái, Cụt đã dự thảo kế hoạch du kích chiến đại quy mô khắp chiến trường miền Tây, phản công, phá hoại thường lệ. Chương trình này dĩ nhiên rất chu đáo với sự hỗ trợ đầy đủ của Việt Cộng, rất thuận thực và lợi hại trong lẽ lối tranh đấu bùng bùng. Về vũ khí đạn dược, Soái, Cụt nhờ địch vận, hoặc cưỡng đoạt những phần tử lẻ tẻ, li khai Lâm Thành Nguyên... Mặt khác, cũng do Việt Cộng hỗ trợ phụ trợ bằng vũ khí đã chôn giấu hoặc tải lậu từ Campuchia, Lào vào Hậu Giang và Đồng Tháp. (Office of the President of the First Republic, 1954-1963, Folder: 4004).

Tình trạng cát cứ, tranh giành địa bàn hoạt động với sự phô diễn thế lực của các lực lượng vũ trang giáo phái (Cao Đài, Hòa Hảo) và lực lượng Bình Xuyên ở Nam Bộ là một thách thức không hề nhỏ, đe dọa đến quyền lực của dòng họ Ngô. Nhận thức được mối nguy lớn đó, với sự viện trợ từ Mỹ, Ngô Đình Diệm từng bước mua chuộc, thu phục được một bộ phận lực lượng vũ trang của Cao Đài, Hòa Hảo nhằm gia tăng sức mạnh của chính quyền. Thông qua những biện pháp “chiêu mộ” của mình, anh em họ Ngô lần lượt chiêu hàng được Trịnh Minh Thế, Nguyễn Thành Phương, Văn Thành Cao... của Cao Đài; thu phục, lôi kéo được Nguyễn Giác Ngộ, Lê Thanh Đầy, Nguyễn Văn Huệ, Lê Văn Thịnh... của Hòa Hảo theo về phục vụ quốc gia Ngô Đình Diệm. Bộ phận giáo phái còn lại và lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn không đạt được thỏa thuận chính trị với chính quyền họ Ngô đã biểu lộ sự chống đối ngay sau đó. Cuộc chiến tranh giành quyền lực và các lợi ích chính trị giữa Ngô Đình Diệm với lực lượng vũ trang giáo phái chống đối (Cao Đài, Hòa Hảo) và lực lượng Bình Xuyên nhanh chóng nổ ra, bắt đầu từ quân đội Ngô Đình Diệm và quân lính Bình Xuyên của Bảy Viễn ngay tại đô thành Sài Gòn.

Như vậy, kể từ sau năm 1954, tình hình chính trị tại Nam Bộ có những biến chuyển lớn. Sự tồn tại, hoạt động và phô diễn thế lực của lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái (Cao Đài, Hòa Hảo) cũng như quá trình đấu tranh giành quyền lực, quyền kiểm soát diễn ra giữa các thế lực đối lập khiến cho tình hình chính trị nơi đây trở nên phức tạp và căng thẳng. Nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ của chính quyền Mỹ, Ngô Đình Diệm từng bước loại trừ các thế lực chống đối, thu tóm quyền lực về tay mình và cuộc chiến tranh giành quyền lực thống

trị giữa chính quyền họ Ngô với các phe phái đối lập trên đã nổ ra ngay khi không đạt được những thỏa thuận cũng như lợi ích về chính trị.

3. Sự phân rã của lực lượng Bình Xuyên, các giáo phái và hoạt động tranh thủ, vận động của Xứ ủy Nam Bộ (1955-1957)

3.1. Sự phân rã của lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái

Đến cuối tháng 3 năm 1955, những “học hặc” trong mối quan hệ với chính quyền Mỹ đã thúc giục Ngô Đình Diệm cần phải có những hành động mạnh, dứt khoát nhằm tạo ra những thay đổi lớn theo chiều hướng có lợi cho mình. Sau khi không đạt được thỏa thuận với lực lượng Bình Xuyên, để nhanh chóng “đánh bại kẻ thù và củng cố quyền lực ở miền Nam” (Edward, 2016, p.170), trận chiến Sài Gòn giữa quân đội Quốc gia Việt Nam với lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn (Lê Văn Viễn) nổ ra vào sáng ngày 28/4/1955. Lúc đầu, chiến cuộc diễn ra ác liệt ở xung quanh dinh Độc Lập, trụ sở công an Bình Xuyên, trụ sở công an của Ngô Đình Diệm, trụ sở Tổng Tham mưu quân đội Sài Gòn, tại trường Petrus Ký, sau lan ra nhiều nơi trong thành phố. Với lực lượng áp đảo và được trang bị tốt từ Mỹ, quân đội Sài Gòn nhanh chóng chiếm ưu thế và từng bước đẩy lùi lực lượng binh lính Bình Xuyên ra khỏi phạm vi Sài Gòn. Cuộc giao tranh giữa quân đội Sài Gòn với lực lượng Bình Xuyên đã biến Sài Gòn “thành một thành phố của sự phá hoại và chết chóc. Nhiều xác người chết cháy nằm ngổn ngang giữa những gian nhà bị phá hủy đang bốc cháy. Nhiều người đàn bà vừa chạy tránh đạn vừa hét lên những tiếng kinh khủng. Nhiều trẻ em bị thương, cô lê đi giữa những đám người run sợ. Lửa cháy, người chết, người bị thương ngổn ngang, không được ai cứu chữa. Giữa lúc đó, bom đạn của hai bên vẫn nổ vang, đạn rớt qua đầu những người chạy nạn [...], hàng vạn gia đình nhà nghèo mất hết cơ nghiệp” (Tran, 1964, p.101).

Đến đầu tháng 5 năm 1955, quân đội của Ngô Đình Diệm đẩy lùi quân Bình Xuyên ra khỏi đô thành Sài Gòn. Trái ngược với đà tiến công mạnh mẽ của quân đội Sài Gòn là sự rút lui và phân rã nhanh chóng của lực lượng Bình Xuyên. Nhằm tận diệt tàn quân Bình Xuyên, củng cố quyền lực, chiến dịch Hoàng Diệu được Ngô Đình Diệm cho tiến hành từ ngày 21/9/1955 đến ngày 23/10/1955 (do đại tá Dương Văn Minh chỉ huy) truy kích quân Bình Xuyên xuống tận Rừng Sác. Cuộc chiến với lực lượng Bình Xuyên của chính quyền Sài Gòn kéo dài đến gần cuối năm 1955 mới cơ bản chấm dứt. Sau khi kéo tàn quân về Rừng Sác, Cần Giờ, lực lượng Bình Xuyên cũng phân hóa thành nhiều bộ phận, có bộ phận bị quân đội Sài Gòn tiêu diệt, đánh bại, một bộ phận lui về miền Đông Nam Bộ, Trung Nam Bộ trú ẩn chờ thời cơ. Đặc biệt, một bộ phận lực lượng Bình Xuyên do trung tá Võ Văn Môn (Bảy Môn) lãnh đạo đã cùng tàn quân trốn thoát các cuộc truy kích của quân đội Sài Gòn chạy về vùng chiến khu Đ và Dương Minh Châu, tiếp tục chống chính quyền Mỹ – Diệm. Lực lượng này sau đó đã được cách mạng tranh thủ, vận động tham gia kháng chiến. Riêng thủ lĩnh của lực lượng Bình Xuyên là Lê Văn Viễn, Lại Văn Sang và một số người cầm đầu đã tẩu thoát thành công, sau lưu vong ở Pháp. Như vậy, đến cuối tháng 10 năm 1955, về cơ bản lực lượng Bình Xuyên đã bị quân đội Sài Gòn đánh tan rã. Chính quyền Ngô Đình Diệm nhờ được “cái

gai” Bình Xuyên và tiếp tục quay sang thu phục, tiêu diệt các lực lượng giáo phái Hòa Hảo, Cao Đài chống đối ở Nam Bộ.

Đối với lực lượng giáo phái Hòa Hảo chống đối chính quyền, không phải đợi đến khi tiêu diệt lực lượng Bình Xuyên, Ngô Đình Diệm mới tấn công lực lượng này mà đã tấn công từ trước; thậm chí, trước cả thời điểm tiêu diệt lực lượng Bình Xuyên của Bảy Viễn. Nhưng “mối nguy” Bình Xuyên vốn đã thường trực trước mắt, đe dọa ngay tại đô thành Sài Gòn nên anh em họ Ngô nhất thời tạm điều đình với lực lượng Hòa Hảo ở miền Trung Nam Bộ, Tây Nam Bộ để tập trung binh lực mạnh nhất nhằm kết liễu nhanh chóng đối thủ. Sau khi đánh bại lực lượng Bình Xuyên, Ngô Đình Diệm thuận lợi hơn trong việc tiến hành chiến dịch diệt trừ các lực lượng Hòa Hảo chống đối chính quyền đang phô diễn thế lực ở các tỉnh Nam Bộ.

Ngày 23/5/1955, Ngô Đình Diệm cho thành lập khu chiến miền Tây bao gồm phần đất của các tỉnh Vĩnh Long, Cần Thơ, Sóc Trăng. Khu chiến này có nhiệm vụ mở các chiến dịch tiêu diệt lực lượng Hòa Hảo và đánh phá cách mạng. Ngày 25/5/1955, khu chiến miền Tây mở chiến dịch Đinh Tiên Hoàng đánh vào lực lượng Hòa Hảo ở Cái Vồn (Vĩnh Long) của Năm Lửa và căn cứ Cái Dầu (Châu Đốc) của Hai Ngoán. Lực lượng của Hai Ngoán nhanh chóng đầu hàng quân đội Sài Gòn. Riêng lực lượng Năm Lửa bị thiệt hại nặng nề, sau đó rút vào Đồng Tháp Mười. Đến ngày 15/6/1955, quân đội Sài Gòn đánh mạnh vào quân của Ba Cụt tại Thốt Nốt. Đến tháng 01 năm 1956, Ngô Đình Diệm tiếp tục mở chiến dịch Nguyễn Huệ với quân số lớn gồm 4 sư đoàn bộ binh, nhiều trung đoàn địa phương, cảnh sát và công an lưu động, 6 chi đoàn thiết giáp, 5 tiểu đoàn pháo, 1 tiểu đoàn dù làm đội quân trừ bị, 4 hải đoàn xung phong và các phi đội máy bay oanh tạc, trinh sát do thiếu tướng Dương Văn Minh chỉ huy với quyết tâm tiêu diệt lực lượng Hòa Hảo của Năm Lửa và Ba Cụt. Yếu thế trước lực lượng vượt trội của chính quyền Sài Gòn cộng với bản chất quân phiệt, cơ hội khi nhận thấy lợi ích từ những lời hứa hẹn của chính quyền họ Ngô, ngày 17/2/1956, Năm Lửa đem 500 quân ra hàng Ngô Đình Diệm (Command of Military Region 9, 1996, p.252). Còn một bộ phận ở lại Đồng Tháp Mười tiếp tục chiến đấu chống chính quyền Sài Gòn với danh nghĩa bộ đội Hòa Hảo. Lực lượng Ba Cụt sau khi chống cự yếu ớt và tháo lui cũng đã nhanh chóng tan rã. Ngày 13/4/1956, Ba Cụt tiến hành thương thuyết với đại diện của Ngô Đình Diệm, sau đó bị quân đội Ngô Đình Diệm bắt sống tại Chắc Cà Dao (Long Xuyên). Ngày 13/7/1956, Ba Cụt bị xử tử tại Cần Thơ. Đến đây, lực lượng vũ trang Hòa Hảo dân xã tan rã hoàn toàn. Một bộ phận quân Hòa Hảo đầu hàng chính quyền Sài Gòn, một bộ phận tự giải tán về quê và một bộ phận ở lại căn cứ tham gia cách mạng đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn.

Đối với lực lượng Cao Đài, sau khi một số tướng lĩnh quy phục chính quyền Ngô Đình Diệm và kéo quân về bao vây Tòa thánh Tây Ninh vào đầu tháng 10 năm 1955 thì xuất hiện một bộ phận li khai tự xưng là “Cao Đài tự do” và ra sức chống chính quyền Sài Gòn. Các lực lượng Cao Đài tự do này đã kéo vào các vùng căn cứ ở miền Đông Nam Bộ và Trung Nam Bộ duy trì và phát triển lực lượng để chống chính quyền họ Ngô sau đó.

Như vậy, những hoạt động tiến công để tiêu diệt lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái chống đối chính quyền là nhằm củng cố quyền lực thống trị của Ngô Đình Diệm. Sự kháng cự cũng như phân rã lần lượt của các lực lượng, giáo phái đối lập chống chính quyền Sài Gòn đã thể hiện rõ sự phân hóa không đều về lực lượng cũng như tình trạng phân tán, cát cứ của các lực lượng và giáo phái đối lập tại Nam Bộ lúc bấy giờ. Điều này đã khiến Ngô Đình Diệm mất một khoảng thời gian nhất định mới có thể bình định được các lực lượng chống đối và vô hình trung cũng tạo thời cơ thuận lợi cho Xứ ủy Nam Bộ có thêm thời gian củng cố, tập hợp lực lượng, tranh thủ và vận động một bộ phận các lực lượng đối lập này đứng về phía cách mạng, cùng đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn hoặc chí ít cũng trung lập họ, không chống phá cách mạng.

3.2. Xứ ủy Nam Bộ vận động lực lượng các phe đối lập đứng về phía cách mạng (1955-1957)

Thực hiện chủ trương của Xứ ủy Nam Bộ về tranh thủ lực lượng giáo phái li khai cùng đấu tranh chống Ngô Đình Diệm, Liên Tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ nhanh chóng đưa cán bộ cách mạng vào các đơn vị giáo phái hoạt động, vận động và tổ chức họ thành lập các đơn vị vũ trang mang danh nghĩa giáo phái li khai chống chính quyền Sài Gòn.

Hoạt động tranh thủ, vận động có hiệu quả của Xứ ủy Nam Bộ đối với một bộ phận lực lượng giáo phái li khai cũng được chính các cơ quan của chính quyền Sài Gòn thừa nhận: Ở miền Tây Nam Việt, Việt Cộng vuốt ve phiến loạn Soái, Cụt, giả danh ủng hộ kinh tế tài chính, tiếp vận lương thảo... Thật ra, Việt Cộng đã tổ chức lại hàng ngũ quân sự, củng cố cơ cấu hành chính, và núp dưới chiêu bài Soái, Cụt, Việt Cộng biến lần dân chúng Hòa Hảo đã chống Cộng thành dân chúng thân Cộng” và “việc tảo trừ Soái, Cụt vừa qua không dự trù chiến thuật lợi dụng tôn giáo chống Cộng, nên tin đồn chạy loạn theo Soái, Cụt và cùng Soái, Cụt bắt đắc dĩ thân Cộng, tưởng là tạm thời dư kế nhưng Việt Cộng đã nắm cơ hội duy nhất này mà thi hành kế ngàn năm (Office of the President of the First Republic, 1954-1963, Folder: 4004).

Không chỉ cử cán bộ thâm nhập vào lực lượng giáo phái li khai, hỗ trợ, hướng dẫn họ đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn, Xứ ủy Nam Bộ còn từng bước chuyên hóa các đơn vị vũ trang giáo phái này thành những đơn vị vũ trang cách mạng và thực hiện những cuộc tập kích, tấn công, gây nhiều khó khăn cho quân đội và chính quyền Sài Gòn ở nhiều địa phương Nam Bộ. Điều này được các cơ quan an ninh của chính quyền Ngô Đình Diệm báo cáo trong các phiếu trình lên thượng cấp:

Tình hình bất an ở các vùng thôn quê hiện nay cho ta thấy cán bộ Việt Cộng nằm vùng với các phần tử võ trang giả dạng giáo phái đã tái hoạt động mạnh mẽ. Mục đích của chúng nhắm vào việc gây xáo trộn, phá hoại hạ tầng cơ sở hành chính của chính quyền nhất là ở các tỉnh giao lại hành chính chịu trách nhiệm an ninh lãnh thổ như Tây Ninh, Định Tường, Vĩnh Long, Trà Vinh [...] (Office of the President of the First Republic, 1954-1963, Folder: 4851).

Có thể thấy, ngay sau khi nổ ra cuộc chiến giữa Ngô Đình Diệm với các lực lượng giáo phái chống đối, Xứ ủy Nam Bộ nhanh chóng ra chỉ thị và chủ trương: “Tích cực lôi kéo lực lượng vũ trang của các giáo phái (Cao Đài, Hòa Hảo, Bình Xuyên) đang chống Diệm và có

kế hoạch duy trì sự hoạt động của 3 nhóm để chống Mĩ – Diệm, hạn chế họ áp bức nhân dân, không bắt bớ cán bộ của ta (cách mạng)” (Communist Party of Vietnam, 2002, p.741). Xứ ủy Nam Bộ một mặt chỉ đạo các địa phương cử cán bộ vào lực lượng giáo phái li khai lãnh đạo, thuyết phục họ và đưa ra các vùng căn cứ hợp thành các đơn vị vũ trang, một mặt tổ chức các đơn vị vũ trang rồi dùng danh nghĩa giáo phái để hoạt động chống chính quyền Sài Gòn.

Đối với lực lượng vũ trang Cao Đài ở Tây Ninh, để hiện thực hóa chủ trương tranh thủ vận động lực lượng giáo phái li khai của Xứ ủy Nam Bộ, Liên Tỉnh ủy miền Đông Nam Bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tây Ninh nhanh chóng đề ra chủ trương:

Tuyên truyền đi sâu phân tích cho họ hiểu rõ âm mưu chia rẽ lương giáo của kẻ thù, vạch trần âm mưu thâm độc của Mĩ – Diệm đối với tôn giáo cũng như các giáo phái Bình Xuyên, Hòa Hảo mà chúng đã dùng lực lượng tiêu diệt. Tìm cách thâm nhập, hướng dẫn lực lượng giáo phái đi với nhân dân, hạn chế họ làm những điều đi ngược lại quyền lợi của dân tộc trên tinh thần đạo đời đoàn kết... (Military Headquarters of Tay Ninh province, 1955, No.22/6).

Được sự hỗ trợ, giúp đỡ tiếp vận của nhân dân và cán bộ cách mạng, một bộ phận binh sĩ Cao Đài đã kéo vào vùng chiến khu Dương Minh Châu thành lập đơn vị vũ trang giáo phái chống chính quyền Ngô Đình Diệm. Ở Kiến Tường, một bộ phận lực lượng Cao Đài liên minh tự xưng là “Cao Đài tự do” đóng quân ở Mộc Hóa đã cho người liên hệ với cách mạng và đề nghị liên kết chống chính quyền Sài Gòn. Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ chỉ thị cho các địa phương giúp đỡ, hợp tác với bộ phận này. Huyện ủy Mộc Hóa cử cán bộ vào làm cố vấn cho lực lượng này ngay sau đó.

Đến cuối năm 1955, khoảng 2000 quân Bình Xuyên cùng trung tá Bình Xuyên Võ Văn Môn kéo vào căn cứ, phần lớn vào chiến khu Đ, một bộ phận vào chiến khu Đồng Tháp Mười thành lập các đơn vị vũ trang chống chính quyền Sài Gòn. Có khoảng 500 quân Cao Đài do Thiếu tá Lê Hoàng và Trung tá Võ Thanh Mừng chỉ huy kéo vào chiến khu Dương Minh Châu, dựa vào sự giúp đỡ của những người kháng chiến cũ và nhân dân để tổ chức kháng chiến lâu dài (Department of the War Review B2, 1979, p.19). Ở tỉnh Kiến Phong, trong năm 1955, một số lực lượng Hòa Hảo tập hợp, lúc đầu lấy tên là tiểu đoàn Đinh Tiên Hoàng; đến năm 1956, lực lượng này một số đầu hàng Ngô Đình Diệm lại đổi thành Tiểu đoàn 2; đến năm 1958, được cách mạng lãnh đạo, đưa thêm cán bộ vào hàng ngũ; và đến năm 1959, đổi thành Tiểu đoàn 502. Ở Kiến Tường, có Đại đội 242 giáo phái do cách mạng lãnh đạo, đến năm 1959 đổi thành Tiểu đoàn 504. Ở Long An, một nhóm Cao Đài, Bình Xuyên được cách mạng đưa cán bộ vào tổ chức, sau khi thanh lọc lại đổi thành Tiểu đoàn 506 và Tiểu đoàn 508. Tiểu đoàn Ngô Văn Sở được thành lập năm 1958, hoạt động tại Kiên Giang, Chương Thiện. Tiểu đoàn Đinh Tiên Hoàng được thành lập chính thức năm 1959 từ sự phối hợp giữa tiểu đoàn Đinh Tiên Hoàng cũ và tiểu đoàn Lê Quang ở U Minh, phạm vi hoạt động tại các tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau.

Việc tổ chức đưa cán bộ cách mạng vào lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai được Xứ ủy Nam Bộ tiến hành có hiệu quả. Cách mạng đã cử một người cấp trung tá vào

hoạt động trong lực lượng Cao Đài Tây Ninh, cử Lê Thanh, Ba Thuận, Năm Quốc Đăng vào hoạt động trong lực lượng Bình Xuyên, sau đó đưa thêm khoảng 300 người nữa; đưa Tám Kiên Quốc vào nắm lực lượng Hòa Hảo... (Department of the War Review B2, 1979, p.21).

Ngày 19/4/1956, Trung ương Đảng điện gửi Xứ ủy Nam Bộ về việc lợi dụng danh nghĩa giáo phái tích cực duy trì và phát triển lực lượng vũ trang chống lại chính quyền Mĩ – Diệm. Trong điện gửi Xứ ủy Nam Bộ của Trung ương Đảng nêu rõ:

Trong lúc này, ta (cách mạng) cần lấy danh nghĩa và ngọn cờ của Hòa Hảo, Cao Đài, Bình Xuyên tích cực duy trì và phát triển các lực lượng vũ trang chống lại Mĩ – Diệm; đồng thời tiến hành mạnh mẽ công tác binh vận vào các lực lượng vũ trang của Diệm và một bộ phận giáo phái đầu hàng Diệm để làm tan rã một phần lực lượng của chúng. Mặt khác, cần ra sức tập hợp mọi lực lượng để hình thành mặt trận rộng rãi chống Mĩ – Diệm. Việc phái cán bộ làm công tác ấy phải hết sức bí mật (Ho Chi Minh National Academy of Politics and Administration, Institute of Party History, 2008, p.127).

Đến giữa năm 1956, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Xứ ủy Nam Bộ về tranh thủ lực lượng giáo phái chống Ngô Đình Diệm, Liên Tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ chỉ đạo các địa phương nhân lúc chính quyền Ngô Đình Diệm thanh trừng giáo phái, cần đưa cán bộ vào các đơn vị giáo phái hoạt động, lôi kéo họ chống lại chính quyền Sài Gòn. Ở Vĩnh Long, ngay từ khi Năm Lửa đầu hàng, Tỉnh ủy đưa cán bộ vào lực lượng Hòa Hảo, vận động tín đồ Hòa Hảo đấu tranh, làm nòng cốt cho lực lượng Hòa Hảo diệt ác, trừ gian và xây dựng được một đại đội lấy danh nghĩa tiểu đoàn Lý Thường Kiệt, hoạt động vùng Trà Ôn, Sa Đéc và Lấp Vò. Tháng 6 năm 1956, khi quân Hòa Hảo Ba Cụt bị tan rã, Tỉnh ủy Rạch Giá thực hiện chủ trương của Liên Tỉnh ủy tập hợp lực lượng Hòa Hảo và thanh niên, du kích mật thành lập 2 tiểu đoàn giáo phái li khai. Tiểu đoàn Ngô Văn Sở hoạt động từ U Minh lên Nam sông Cái Bé. Tiểu đoàn Lê Quang (mang danh nghĩa trung đoàn) gồm 4 đại đội (gọi là tiểu đoàn) lấy tên là Thanh Long, Thất Sơn, Ngô Văn Sở, Đinh Tiên Hoàng, hoạt động từ Hà Tiên đến Bắc sông Cái Bé, vùng Bảy Núi và vùng giáp ranh tỉnh Cần Thơ. Ở Cần Thơ, cách mạng tập hợp cán bộ từ trong giáo phái rút ra, cùng với một số cán bộ quân sự tỉnh thành lập lực lượng vũ trang cách mạng, mang tên Bộ đội liên quân chống Mĩ – Diệm. Có 3 đơn vị cấp đại đội được thành lập mang tên Lê Lợi, Nguyễn Trung Trực, Phan Đình Phùng, hoạt động chủ yếu ở các huyện Phụng Hiệp, Châu Thành, Long Mỹ. Đến năm 1957, hầu hết các tỉnh miền Tây đều có lực lượng vũ trang tập trung mang danh nghĩa giáo phái li khai (trừ Trà Vinh). Lực lượng vũ trang đã hỗ trợ phong trào chính trị, diệt ác, trừ gian, thúc đẩy quần chúng đấu tranh.

Các cuộc tao thanh của chính quyền Sài Gòn đầu năm 1956 vẫn không tiêu diệt hết hoàn toàn các lực lượng giáo phái chống đối, vẫn còn một bộ phận Cao Đài, Hòa Hảo li khai ẩn náu hoạt động trong các vùng Tân An, Mộc Hóa, Vàm Cỏ Đông, Giồng Dinh, Giồng Lức, Bình Thành, Thủy Đông dọc biên giới Campuchia, thực lực bị phân tán. Để thu nạp các nhóm giáo phái li khai chống chính quyền Ngô Đình Diệm, Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ một mặt liên lạc với họ, một mặt lệnh cho các tỉnh lấy súng chôn giấu trước đây để thành

lập các đơn vị vũ trang cách mạng mang danh nghĩa giáo phái tiếp tục hoạt động giữ thể cách mạng ở địa phương. Đối với lực lượng Hòa Hảo li khai, phần lớn các tỉnh ở miền Trung Nam Bộ đều có những chỉ đạo tranh thủ, vận động và đưa cán bộ, đảng viên cách mạng vào hoạt động nắm các lực lượng này. Tỉnh ủy Châu Đốc đưa Lê Trung Cang, Hồng Việt, Năm Phàn, Huỳnh Văn Tụi vào lực lượng Năm Lửa. Tỉnh ủy Long Xuyên đưa Võ Văn Tôn, Văn Thông, Tư Bình, Ba Tỉnh, Tư Việt Sinh vào lực lượng Hòa Hảo của Ba Cụt. Trong thời gian thâm nhập vào giáo phái Hòa Hảo, cán bộ, đảng viên tỉnh Long Xuyên, Châu Đốc giác ngộ và giáo dục được nhiều tín đồ, một số binh sĩ Hòa Hảo đã trở thành những chiến sĩ cách mạng. Tại tỉnh Tân An, huyện ủy Mộc Hóa lựa chọn và đưa 37 người vào quân Hòa Hảo của Năm Lửa. Ở tỉnh Sa Đéc, huyện ủy Cao Lãnh phân công Tư Tiến là huyện ủy viên cùng 20 cán bộ quân sự và du kích hồi cư gặp Năm Lửa để vận động làm cổ vũ, sau đó cùng lực lượng Năm Lửa tổ chức Ủy ban giáo phái và tự vệ Hòa Hảo. Tất cả các xã trên lộ 30 đều thành lập Ủy ban giáo phái và tự vệ Hòa Hảo, Tỉnh ủy chỉ thị cho các Huyện ủy chọn cán bộ, đảng viên bất hợp pháp tổ chức các ủy ban giáo phái và tự vệ Hòa Hảo ở các nơi trong tỉnh (Nguyen, 1997, p.46-47). Đây là một hình thức cách mạng đưa người vào cầm súng hoạt động ở xã ấp. Ở Mỹ Tho cũng đưa người vào lực lượng giáo phái Hòa Hảo nhưng số lượng ít do phong trào đấu tranh chính trị tại đây mạnh. Đối với lực lượng Cao Đài li khai hoạt động ở tỉnh Tân An, huyện ủy Mộc Hóa cử Sáu Thảo, Bí thư xã Phong Phú và Bảy Thới, Tiểu đội trưởng Vệ quốc đoàn cùng Tư Đứng, Mười Xương, Bảy Xứng vào hoạt động trong lực lượng Cao Đài của Thái Khai. Những cán bộ cách mạng này được lực lượng Cao Đài li khai đồng ý cho tổ chức các đội tự vệ mang danh nghĩa giáo phái Cao Đài và trang bị cho những người của cách mạng đưa vào. Các địa phương từ Bình Hiệp đến Bình Hòa, Phong Phú, Thủy Đông, Thuận Nghĩa, Tân Đông, dọc biên giới và theo sông Vàm Cỏ Tây, nơi nào cũng có các đội tự vệ giáo phái hoạt động. Đến tháng 7 năm 1956, khi các đơn vị giáo phái gần như tan rã hết, Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ đã thu nạp được một số đơn vị giáo phái và thành lập các đơn vị vũ trang đầu tiên, tiếp tục hoạt động để giữ thể cách mạng đã tạo được ở vùng Đồng Tháp Mười.

Ở miền Đông Nam Bộ, đến giữa năm 1957, Xứ ủy Nam Bộ chủ trương đẩy mạnh công tác vận động phái Cao Đài Tây Ninh chống Mĩ – Diệm. Xứ ủy nêu phương châm vận động (đối với lãnh tụ, chức sắc bên trên và tín đồ bên dưới):

Vận động, tuyên truyền giáo dục, tổ chức cụ thể. Cần phải làm cho giáo chức Cao Đài nhận rõ Mĩ là kẻ thù chính. Do đó, các đảng phái, tôn giáo, đoàn thể phải cùng nhau gánh vác việc nước; việc nước có độc lập thì việc đạo mới tốt. Nội dung vận động là kết hợp bảo vệ đạo, đòi tự do tín ngưỡng, chống phong tỏa kinh tế Tòa thánh Tây Ninh, đấu tranh đòi thành lập Chính phủ liên hiệp dân chủ ở miền Nam, đòi dân sinh, dân chủ cho nhân dân, chống khủng bố trả thù những người kháng chiến, chống bóc lột kinh tế, chống chính sách gây chiến tranh của Mĩ – Diệm, đòi hòa bình thống nhất nước nhà (Ho Chi Minh National Academy of Politics and Administration, Institute of Party History, 2008, p.167).

Hoạt động tranh thủ, vận động một bộ phận giáo phái Cao Đài Tây Ninh đã thu được kết quả tốt. Cách mạng đã cử cán bộ thâm nhập vào trong quần chúng tín đồ hướng dẫn, hỗ trợ họ cùng đấu tranh chống các chính sách “chiêu mộ”, cưỡng bức tín đồ vào phong trào Cách mạng quốc gia và Tổ Cộng do chính quyền Ngô Đình Diệm phát động.

Trong năm 1957, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Xứ ủy Nam Bộ về tranh thủ lực lượng giáo phái để liên kết với cách mạng chống Mĩ – Diệm, hàng loạt các tỉnh ở miền Trung Nam Bộ, Tây Nam Bộ đã cử nhiều cán bộ liên hệ với các lực lượng giáo phái li khai, tập hợp, hỗ trợ họ xây dựng và phát triển lực lượng. Nhiều đơn vị vũ trang mang danh nghĩa giáo phái được thành lập, sau đó phát triển thành những đơn vị vũ trang hoạt động tuyên truyền hỗ trợ có hiệu quả các phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân ở các địa phương. Trong thời gian này, một số tiểu đoàn được thành lập mang danh nghĩa giáo phái (có thành phần lực lượng giáo phái) và đẩy mạnh các hoạt động chống chính quyền Sài Gòn, tiêu biểu: Tiểu đoàn Ngô Văn Sở hoạt động từ vùng U Minh đến sông Cái Bé; Tiểu đoàn Đinh Tiên Hoàng ở tỉnh Sóc Trăng; tỉnh Cần Thơ có các đơn vị mang tên Lê Lợi, Phan Đình Phùng, Nguyễn Trung Trực hoạt động ở huyện Phụng Hiệp, Long Mỹ, Châu Thành; tỉnh Rạch Giá có Tiểu đoàn U Minh, ở Kiên Phong có Tiểu đoàn 2 Giải phóng quân Bình Xuyên...

Quá trình vận động lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai (Cao Đài, Hòa Hảo) chống chính quyền Ngô Đình Diệm trong những năm 1955-1957 của Xứ ủy Nam Bộ cùng các địa phương đạt được nhiều kết quả tốt, tạo tiền đề quan trọng cho quá trình xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng trong những năm tiếp theo. Kết quả của quá trình vận động này được thể hiện rõ trong báo cáo của Xứ ủy Nam Bộ tại Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 năm 1959:

Đối với các giáo phái: trong thời gian Cao Đài, Hòa Hảo còn quân đội và bị Ngô Đình Diệm uy hiếp, ta (cách mạng) đã tỏ nhiệt tình giúp đỡ họ để bảo tồn lực lượng, bảo vệ đạo, bảo vệ Tòa thánh trong những năm ấy giữa ta với họ có từng nơi ra tuyên ngôn chung chống Mĩ – Diệm, có nơi thì liên hiệp từng mặt, từng phần. Lúc ấy ta ra sức tranh thủ bên trên đồng thời lợi dụng tình hình êm dịu và hòa hoãn đi sâu tranh thủ nắm quần chúng tín đồ và binh lính bên dưới. Do đó ta đã phân hóa và tranh thủ được một số bên trên, đồng đảo quần chúng tín đồ bên dưới có thái độ đoàn kết hợp tác với chúng ta để chống Mĩ – Diệm bảo vệ đạo, bảo vệ quyền lợi đời sống hàng ngày của họ. Sau khi các lãnh tụ đưa lực lượng quân đội ra đầu hàng Ngô Đình Diệm hoặc đã bị tiêu diệt tan rã, từ đó đến nay công tác hoạt động mặt trận của ta đối với Cao Đài, Hòa Hảo vẫn tiếp tục và có kết quả tốt nhất là đối với tầng lớp bên dưới được thực hiện chặt chẽ nó có tác dụng thúc đẩy tầng lớp bên trên [...]. Đối với Bình Xuyên, sau khi bị Ngô Đình Diệm tấn công ở Rừng Sác, đại bộ phận bị tan rã, trong lúc đó có một bộ phận đi với ta được ta giúp đỡ và hiện nay (1959) hoạt động dưới sự hướng dẫn giúp đỡ của ta (cách mạng) (The Southern of Vietnam Regional Committee, 1959, p.16-17).

Sau khi chuyển hóa thành công một bộ phận các đơn vị vũ trang giáo phái li khai và một bộ phận lực lượng Bình Xuyên chống chính quyền Sài Gòn, từ cuối năm 1957 trở về

sau, tình thế cách mạng ở Nam Bộ có sự biến chuyển mới, chính quyền Ngô Đình Diệm gia tăng các hoạt động khủng bố, đàn áp và đánh phá khốc liệt vào các phong trào cũng như lực lượng cách mạng, để duy trì các phong trào đấu tranh, nhất là sau khi có *Đề án vũ trang tuyên truyền*, các đơn vị vũ trang mang danh giáo phái đã “cởi bỏ” tên gọi giáo phái và tiến hành tăng cường các hoạt động vũ trang tuyên truyền trong nhiều địa phương nhằm tuyên truyền, vận động và đẩy mạnh diệt ác trừ gian, hỗ trợ hiệu quả các phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân chống chính quyền Ngô Đình Diệm, giữ gìn và phát triển lực lượng cách mạng cho đến ngày nổ ra cao trào Đồng Khởi giành thắng lợi trên toàn vùng trong những năm 1959-1960.

4. Đặc điểm của quá trình vận động lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai (Cao Đài, Hòa Hảo) của Xứ ủy Nam Bộ

Quá trình vận động lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai chống chính quyền Sài Gòn của Xứ ủy Nam Bộ diễn ra trong thời điểm nhạy cảm về chính trị. Đó là lúc chính quyền cách mạng không còn, lực lượng vũ trang cách mạng đã được tập kết ra miền Bắc Việt Nam theo đúng tinh thần của Hiệp định Geneva 1954. Trong khi đó, Ngô Đình Diệm với sự hỗ trợ, giúp sức của chính quyền Mỹ đã không ngừng xây dựng, củng cố chính quyền của mình và ra sức chống phá cách mạng. Ngay khi nổ ra cuộc chiến giữa chính quyền họ Ngô với lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái (Cao Đài, Hòa Hảo) chống đối, Xứ ủy Nam Bộ đã tận dụng thời cơ, tranh thủ, vận động được một bộ phận lực lượng Bình Xuyên và giáo phái li khai cùng chĩa mũi nhọn đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn ở địa phương. Sau khi được vận động và giác ngộ cách mạng, một bộ phận lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai ngả về phía cách mạng, một phần không nhỏ của các lực lượng vũ trang này được đặt tên thành các đơn vị theo cách mạng, điều này mang lại lợi ích lớn, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình vận động, củng cố, tập hợp và xây dựng lực lượng cách mạng ở Nam Bộ.

Quá trình vận động lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai (Cao Đài, Hòa Hảo) được tiến hành chủ động, kịp thời trước những biến chuyển chính trị ở Nam Bộ lúc bấy giờ và góp phần quan trọng thúc đẩy những hoạt động tái xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng ở các địa phương. Nhờ sớm có chủ trương tranh thủ, vận động lực lượng Bình Xuyên và các lực lượng giáo phái li khai mà lực lượng vũ trang cách mạng từng bước được tái lập, xây dựng và phát triển thành những đơn vị vũ trang cách mạng đầu tiên ở Nam Bộ. Quá trình vận động của Xứ ủy Nam Bộ trong những năm này đã giải quyết cơ bản phần nào tình trạng “thiếu vắng” các lực lượng vũ trang cách mạng ở địa phương sau quá trình tập kết chuyển quân ra Bắc Việt Nam. Xứ ủy và các địa phương Nam Bộ với sự chủ động, sáng tạo đã tranh thủ, vận động được một bộ phận lực lượng vũ trang giáo phái li khai và một bộ phận lực lượng Bình Xuyên để xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng kháng chiến, hỗ trợ hiệu quả các phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân, hạn chế phần nào các hành động đàn áp, khủng bố, đánh phá khốc liệt của quân đội và chính quyền Sài Gòn.

Quá trình vận động lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai (Cao Đài, Hòa Hảo) là một quá trình vận động cách mạng sáng tạo của Xứ ủy Nam Bộ và các địa phương để bảo tồn và phát triển lực lượng cách mạng. Từ hoạt động tranh thủ, vận động lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai cùng chữa mũi nhọn đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn cho đến việc chủ động “cài người” vào hỗ trợ, giúp đỡ và từng bước chuyển hóa những đơn vị vũ trang giáo phái li khai thành các đơn vị vũ trang tuyên truyền cách mạng ở các địa phương là một sự sáng tạo lớn của Xứ ủy Nam Bộ trong quá trình vận động cách mạng. Trong tình cảnh khó khăn của cách mạng, đối diện các hoạt động đàn áp, khủng bố đánh phá ác liệt của chính quyền Sài Gòn và trong khi lực lượng vũ trang cách mạng chưa được phép triển khai, xây dựng ở các địa phương Nam Bộ thì những hoạt động tranh thủ, vận động một bộ phận lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai cùng đấu tranh chống chính quyền Ngô Đình Diệm là “lời giải” cho “bài toán bảo tồn và phát triển” lực lượng cách mạng ở Nam Bộ lúc bấy giờ. Việc chuyển hóa thành công một bộ phận lực lượng Bình Xuyên, lực lượng vũ trang giáo phái li khai và thành lập các đơn vị vũ trang (mang danh giáo phái) giúp Xứ ủy Nam Bộ có thể tái xây dựng các lực lượng vũ trang để ứng phó với các hành động đàn áp, khủng bố, đánh phá khốc liệt của chính quyền Sài Gòn đối với các phong trào đấu tranh cách mạng mà vẫn không trái với chủ trương đấu tranh phi vũ trang (đấu tranh chính trị, hòa bình) của Trung ương Đảng. Những hoạt động vũ trang tuyên truyền của các đơn vị vũ trang cách mạng mang danh giáo phái đã góp phần hỗ trợ tích cực cho các phong trào đấu tranh chính trị ở Nam Bộ, phá thế kìm kẹp của chính quyền Sài Gòn ở cơ sở, qua đó, giúp cho quá trình tái xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng diễn ra trong nhiều địa phương. Đồng thời, những hoạt động vũ trang tuyên truyền có hiệu quả của các đơn vị vũ trang mang danh giáo phái những năm 1955-1957 còn tạo đà thuận lợi cho quá trình tập hợp, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng của Xứ ủy Nam Bộ sau đó.

Bên cạnh những kết quả đạt được thì quá trình vận động các lực lượng giáo phái li khai (Cao Đài, Hòa Hảo) và một bộ phận lực lượng Bình Xuyên chống chính quyền Sài Gòn của Xứ ủy Nam Bộ cũng gặp nhiều khó khăn, trở ngại như lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai với những thành phần đa dạng, phức tạp, phạm vi cát cứ rộng lớn, vì vậy, công tác vận động các lực lượng này để chuyển hóa họ ngã về phía cách mạng cùng chống chính quyền Sài Gòn không phải dễ dàng, bởi phần lớn lãnh tụ của các lực lượng phe phái đối lập mang bản chất phản động, quân phiệt, cơ hội, khi nhận thấy lợi ích trước mắt họ sẵn sàng “trở mặt” gây tổn thất cho cách mạng, nhất là sau khi một số bộ phận ra hàng chính quyền Ngô Đình Diệm đã chỉ điểm, bắt cán bộ “nằm vùng”, những cán bộ, đảng viên được cách mạng đưa vào tranh thủ, vận động các lực lượng này. Mặt khác, trong công tác vận động, cán bộ phải kiên trì, nhẫn nại, khôn khéo, sáng tạo, thậm chí còn phải thay đổi cách thức sinh hoạt, thực hành tín ngưỡng giống như đồng bào tôn giáo nơi vận động nhằm tạo thiện cảm, giúp công tác vận động đạt hiệu quả...

Ngoài những khó khăn trên thì quá trình vận động lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai (Cao Đài, Hòa Hảo) còn có những hạn chế nhất định như quá chú trọng vận động lực lượng vũ trang giáo phái mà xem nhẹ vận động đông đảo lực lượng tín đồ trong giáo phái; một vài địa phương vì quá chú trọng vận động cấp trên, chỉ huy trong lực lượng giáo phái mà chưa tranh thủ vận động bên dưới, binh sĩ; thiếu đấu tranh tích cực với các đơn vị vũ trang giáo phái chuyên cướp bóc phá hoại; có phần chủ quan thiếu cảnh giác, đánh giá không đúng tính chất phản động, quân phiệt và cơ hội của thành phần lãnh tụ bên trên các giáo phái; một số nơi còn thiếu cảnh giác để lộ những cơ sở, cán bộ, đảng viên, gây thiệt hại không nhỏ cho cơ sở và cán bộ, đảng viên cách mạng được “cài vào” hướng dẫn, giúp đỡ, vận động trong lực lượng giáo phái li khai; một vài địa phương Nam Bộ còn cứng nhắc máy móc trong công tác vận động nên chưa tranh thủ được phần lớn lực lượng giáo phái li khai... Những hạn chế này phần nào làm giảm bớt khả năng thắng lợi lớn hơn mà quân và dân Nam Bộ có thể đạt được trong quá trình vận động tái xây dựng lực lượng cách mạng ở các địa phương.

Tuy nhiên, có thể khẳng định, quá trình vận động các lực lượng giáo phái li khai (Cao Đài, Hòa Hảo) và một bộ phận lực lượng Bình Xuyên của Xứ ủy Nam Bộ trong những năm này là đạt hiệu quả và để lại nhiều bài học kinh nghiệm trong quá trình vận động cách mạng, xây dựng, phát triển lực lượng cách mạng ở Nam Bộ và miền Nam Việt Nam. Đó là những bài học về tính chủ động, sáng tạo trong quá trình tập hợp, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng lúc tình thế khó khăn; bài học về phát huy sức mạnh đoàn kết của toàn dân trong đấu tranh cách mạng; bài học về lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù để tập hợp và xây dựng lực lượng... Những kết quả thu được trong quá trình vận động này của Xứ ủy Nam Bộ có ý nghĩa quan trọng, không chỉ tạo tiền đề thuận lợi cho hoạt động xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở địa phương vận động tiến tới cao trào Đồng Khởi giành thắng lợi trên toàn vùng những năm 1959-1960 mà còn góp phần lớn vào quá trình xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở Nam Bộ và cả miền Nam Việt Nam trong các giai đoạn đấu tranh tiếp sau.

5. Kết luận

Quá trình vận động lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai (Cao Đài, Hòa Hảo) chống chính quyền Sài Gòn của Xứ ủy Nam Bộ trong những năm 1955-1957 diễn ra có hiệu quả. Với sự chủ động, sáng tạo và kịp thời, Xứ ủy Nam Bộ cùng các địa phương đã tranh thủ, vận động chuyển hóa được một bộ phận lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai cùng chĩa mũi nhọn đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn, đồng thời, quá trình vận động này của Xứ ủy Nam Bộ cũng tạo tiền đề thuận lợi trong công tác tập hợp, củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, đáp ứng được những yêu cầu bức thiết của cách mạng ở địa phương lúc bấy giờ.

Mặc dù quá trình vận động lực lượng Bình Xuyên và các giáo phái li khai gặp nhiều khó khăn, trở ngại và còn những hạn chế nhất định nhưng kết quả thu được rất đáng ghi

nhận, góp phần quan trọng vào quá trình tái xây dựng và phát triển lực lượng vũ trang cách mạng, tạo ra thế và lực mới cho cách mạng ở Nam Bộ, qua đó cũng để lại nhiều bài học kinh nghiệm trong hoạt động tập hợp, xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng ở miền Nam Việt Nam, đóng góp lớn vào trong quá trình lãnh đạo cách mạng trên toàn miền Nam đấu tranh chống chính quyền Sài Gòn và giành thắng lợi sau đó.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Command of Military Region 9 (1996). *Quan khu 9 ba mươi năm kháng chiến (1945-1975)* [Military Region 9 thirty years of resistance war (1945-1975)]. Hanoi: People's Army Publishing House.
- Command of Military Region 9 (1998). *Quan khu 8 ba mươi năm kháng chiến (1945-1975)* [Military Region 8 thirty years of resistance war (1945-1975)]. Hanoi: People's Army Publishing House.
- Communist Party of Vietnam (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập* [Complete Party Document], 16. Hanoi: National Political Publishing House.
- Council of Southern of Vietnam History Compilation Resistance (2010). *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến (1954-1975)* [History of The Southern of Vietnam Resistance (1954-1975)], 2. Hanoi: National Political Publishing House.
- Department of the War Review B2 (1979). *De cương ti mi Báo cáo tổng kết kinh nghiệm cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước trên chiến trường Nam Bộ và Cục Nam Trung Bộ (B2)* [Outline of the report summarizing the experience of the Anti-American Resistance for national salvation on the battlefields of The Southern of Vietnam and the South Central Region (B2)], 2. Documents archived at Department of Military Science of Military Region 7, symbol VL 1232/2).
- Edward, M. (2016). *Misalliance: Ngo Dinh Diem, the United State, and the fate of South Vietnam*. Hanoi: National Political Publishing House.
- Ho Chi Minh National Academy of Politics and Administration, Institute of Party History (2008). *Lịch sử biên niên Xu ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954-1975)* [History chronicles of The Southern of Vietnam Party Committee and Central Office for South Vietnam (1954-1975)]. Hanoi: National Political Publishing House.
- Military Headquarters of Tay Ninh province (1955). *Biên bản cuộc họp Tỉnh ủy Tay Ninh ngày 26/12/1955* [Report of the meeting of Tay Ninh Provincial Party Committee dated December 26, 1955]. Documents archived at the Department of Military Science of Tay Ninh province, No. 22/6.
- Nguyen, M. D. (1997). *Đông bang khu Trung Nam Bộ chống Mỹ cứu nước (1954-1964)* [Region Delta of Central Southern of Vietnam against the U.S. for national salvation (1954-1964)], 1. Tien Giang.

- Jessica, M. C. (2013). *Cauldron of resistance: Ngo Dinh Diem, the United States, and 1950s Southern Vietnam*. Ithaca and London: Cornell University Press.
- Office of the President of the First Republic (1954-1963). *Chuong trinh binh tri mien Tay Nam Viet ngay 12/11/1955 [The pacification program of The Southwest of Vietnam dated November 12, 1955]*. Folder: 4004. National Archives Center Number 2, Ho Chi Minh City.
- Office of the President of the First Republic (1954-1963). *Du an ve viec tai lap an ninh Nam phan trong tinh hình hiện tại [Project on the re-establishment of security in South Vietnam of the current situation]*. Folder: 4851. National Archives Center Number 2, Ho Chi Minh City.
- Tran, V. G. (1964). *Mien Nam giu vung thanh dong [The Southern of Vietnam remained indomitable and resilient], 1*, (1954-1960). Hanoi: Social Sciences Publishing House.
- The Southern of Vietnam Regional Committee (1957). *Bao cao tom tat tinh hình Hoa Hao [Brief report on Hoa Hao situation]*. Folder No.04b/1957. Documents archived at Department of Military Science of Military Region 9, Can Tho City.
- The Southern of Vietnam Regional Committee (1959). *Bao cao tinh hình phong trao Nam Bo trong cuoc hoi nghi Trung uong Dang lan thu 15 [Report on the situation of The Southern of Vietnam movement in the 15th Party Central Conference]*. Folder No. SK/06. Documents archived at Department of Military Science of Military Region 9, Can Tho City.

**THE PROCESS OF MOBILIZING BINH XUYEN FORCES AND SEPARATIST SECTS
TO FIGHT AGAINST THE SAI GON GOVERNMENT
OF THE SOUTHERN VIETNAM REGIONAL COMMITTEE (1955-1957)**

Thai Van Tho

Foreign Trade University, Ho Chi Minh City Campus, Vietnam

Corresponding Author: Thai Van Tho – Email: thaivantho.cs2@ftu.edu.vn

Received: November 06, 2020; Revised: January 10, 2021; Accepted: January 27, 2021

ABSTRACT

When the war between Ngo Dinh Diem and the Binh Xuyen forces and the alliance of sectarian forces took place in Saigon and the Southern of Vietnam provinces, with the initiative and creativity, the Southern Vietnam Regional Committee mobilized part of the Binh Xuyen forces and separatist sect forces (Cao Dai, Hoa Hao) spearheaded the fight against the Saigon government to preserve and develop the revolutionary force. Adapting the historical - logical methods and documentation, the study found that the mobilization activities of the Southern Vietnam Regional Committee in 1955-1957 facilitated the gathering, building and developing of the local revolutionary forces. The process of mobilizing Binh Xuyen forces and effective separatist sects of the Southern Vietnam Regional Committee contributed to the victory of the Dong Khoi movement in Southern Vietnam in 1959-1960 and created an important foundation for the development of the revolutionary forces in Southern Vietnam for the next stage of the struggle.

Keywords: Binh Xuyen forces; mobilization; sectarian forces; the Southern Vietnam Regional Committee; the Saigon government